

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo  
trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

Căn cứ Nghị định 31/CP ngày 4/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 2424/QĐ-ĐHTN ngày 22/10/2016 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định nhiệm vụ và quyền hạn của Đại học Thái Nguyên, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-ĐHSP ngày 16/02/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 408/QĐ-ĐHTN ngày 22/4/2013 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định về đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;


Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-ĐHTN ngày 17/4/2018 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Đại học Thái Nguyên;

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Đào tạo,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm.

**Điều 2.** Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quy định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Trường phòng Phòng Đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / 

Nơi nhận: 

- ĐHTN (để b/c);
- Phó HT phụ trách (để b/c);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Website Trường (để t/b);
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**PGS.TS Mai Xuân Trường**



## QUY ĐỊNH

**Phát triển chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sư phạm**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 53.7A/QĐ-ĐHSP ngày 27 tháng 11 năm 2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên)*

### Chương I

#### NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

Văn bản này quy định về phát triển chương trình đào tạo (viết tắt là CTĐT) trình độ đại học thuộc Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên, bao gồm: Xây dựng CTĐT mới; rà soát, cập nhật, điều chỉnh và đổi mới CTĐT của các khoa/bộ môn (sau đây gọi tắt là khoa).

##### **Điều 2. Các khái niệm, thuật ngữ**

1. Quy trình đào tạo bao gồm xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra (viết tắt là CDR), CTĐT, phương pháp giảng dạy và học tập (kể cả nghiên cứu khoa học), thực thi CTĐT, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp.

2. *CDR của CTĐT (Expected Learning Outcome)* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân mà người học đạt được sau khi hoàn thành CTĐT, được cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo thực hiện.

3. *CTĐT (Programme)* ở một trình độ cụ thể của một ngành học bao gồm: Mục tiêu, CDR; nội dung, phương pháp và hoạt động đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất - kỹ thuật, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động học thuật của đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai đào tạo ngành học đó.

4. *Chương trình dạy học (Curriculum)* của một CTĐT ở một trình độ cụ thể bao gồm: Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CDR của CTĐT và mỗi học phần; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá và thời lượng của CTĐT và mỗi học phần.

5. *Các bên liên quan* đến đơn vị đào tạo bao gồm: Người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

6. *Triết lý giáo dục* là một tập hợp các quan điểm cốt lõi định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học, vai trò của giảng viên và người học trong hoạt động giáo dục.

## **Chương II**

### **KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU, YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC SAU KHI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC**

#### **Điều 3. Khối lượng kiến thức tối thiểu**

Khối lượng kiến thức tối thiểu đối với trình độ đào tạo đại học: 120 tín chỉ.

#### **Điều 4. Yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp**

##### **1. Yêu cầu chung**

Người học đạt được các yêu cầu chung về đạo đức nghề nghiệp, thái độ tuân thủ các nguyên tắc an toàn nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị, kiến thức Quốc phòng - An ninh, Giáo dục thể chất theo quy định hiện hành, đạt chuẩn ngoại ngữ theo quy định hiện hành và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

##### **2. Yêu cầu năng lực tối thiểu**

###### **a) Kiến thức**

Có kiến thức lý thuyết chuyên sâu trong lĩnh vực đào tạo; nắm vững kỹ thuật và có kiến thức thực tế để có thể giải quyết các công việc phức tạp; tích lũy được kiến thức nền tảng về các nguyên lý cơ bản, các quy luật tự nhiên và xã hội trong lĩnh vực được đào tạo để phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn; có kiến thức quản lý, điều hành, kiến thức pháp luật và bảo vệ môi trường liên quan đến lĩnh vực được đào tạo.

###### **b) Kỹ năng**

- Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp đòi hỏi vận dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn của ngành được đào tạo trong những bối cảnh khác nhau; có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế hay trừu tượng trong lĩnh vực được đào tạo; có năng lực dẫn dắt chuyên môn để xử lý những vấn đề quy mô địa phương và vùng miền;

- Có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo; có thể sử dụng ngoại ngữ để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn;